

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Thủy lợi
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Các gói thầu thuộc nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp ổn định đường bờ, môi trường nước và hệ sinh thái khu vực biển Móng Cái - Hải Hà gắn với việc thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040”
- Tên gói thầu: Khảo sát bổ sung địa hình ven biển Móng Cái - Hải Hà
- Giá gói thầu: 1.558.780.000 VND
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Khảo sát địa hình phục vụ Nhiệm vụ khoa học công nghệ: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp ổn định đường bờ, môi trường nước và hệ sinh thái khu vực biển Móng Cái - Hải Hà gắn với việc thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 nhằm mục đích:

- Đánh giá được thực trạng đường bờ, bãi triều, môi trường và hệ sinh thái rừng ngập mặn vùng biển Móng Cái – Hải Hà;
- Nghiên cứu đánh giá diễn biến đường bờ, bãi triều, môi trường và hệ sinh thái rừng ngập mặn vùng biển Móng Cái – Hải Hà theo tiến độ triển khai các hoạt động xác định tại Quyết định 368/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính

phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 và các quyết định của tỉnh Quảng Ninh có xét tới các kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Đề xuất các giải pháp nhằm ổn định đường bờ, bãi triều, môi trường nước và hệ sinh thái rừng ngập mặn vùng biển Móng Cái – Hải Hà ứng với các kịch bản về: (i) Biến đổi khí hậu và nước biển dâng; (ii) Các hoạt động kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh.

Việc tuyển chọn nhà thầu nhằm mục đích chọn được nhà thầu có đủ năng lực để thực hiện gói thầu đáp ứng với những yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trên.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

- Tiến hành đo vẽ chi tiết địa hình khu vực ven biển với tỷ lệ 1/10.000, khoảng cao đều 2 m, bao gồm 1.600 ha trên cạn và 19.000 ha dưới nước (Hình 1).

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

- Tên đơn vị phối hợp trong quá trình thực hiện: Trường Đại học Thủy lợi và các đơn vị khác có liên quan.

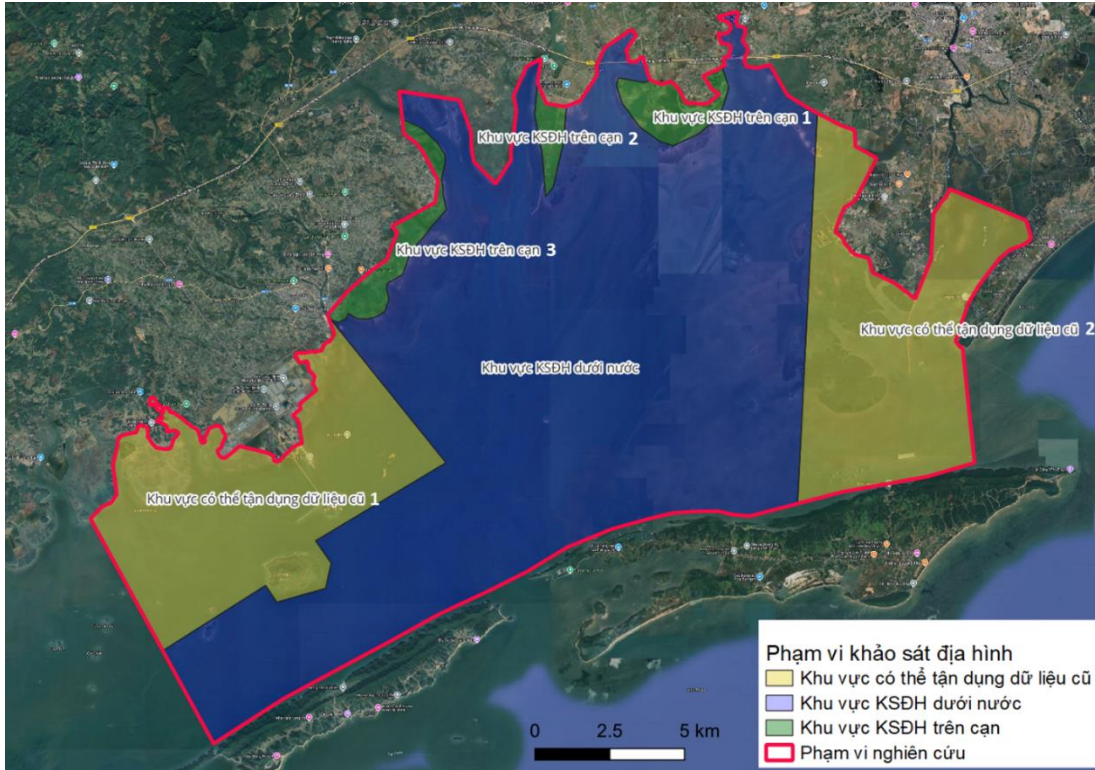
- Thời gian thực hiện: 60 ngày.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

Bảng 1: Chi tiết khối lượng khảo sát địa hình trên cạn và dưới nước

STT	Nội dung khảo sát địa hình	Diện tích (ha)
1	Khảo sát bổ sung địa hình trên cạn	
	<i>Khu vực khảo sát địa hình trên cạn 1</i>	<i>616</i>
	<i>Khu vực khảo sát địa hình trên cạn 2</i>	<i>524</i>
	<i>Khu vực khảo sát địa hình trên cạn 3</i>	<i>460</i>
	<i>Tổng diện tích khảo sát trên cạn</i>	<i>1.600</i>
2	Khảo sát bổ sung địa hình dưới nước	
	<i>Tổng diện tích phạm vi nghiên cứu</i>	<i>32.000</i>
	<i>Diện tích kế thừa dữ liệu đã có</i>	<i>13.000</i>

<i>STT</i>	<i>Nội dung khảo sát địa hình</i>	<i>Diện tích (ha)</i>
	- Khu vực có thể kế thừa dữ liệu 1 (khu bến Hải Hà)	5.174
	- Khu vực có thể kế thừa dữ liệu 2 (khu bến Vạn Ninh)	7.826
	<i>Tổng diện tích khảo sát dưới nước</i>	19.000



Hình 1 - Phạm vi khảo sát địa hình 1/10.000 dự kiến khu vực ven biển Móng Cái – Hải Hà

Công việc 1: Đo vẽ chi tiết địa hình trên cạn khu vực ven biển Móng Cái – Hải Hà, tỷ lệ 1/10.000, khoảng cao đều 2m

Bảng 2: Khối lượng công việc đo vẽ chi tiết địa hình trên cạn

<i>STT</i>	<i>Danh mục công tác / Diễn giải KL</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Khối lượng</i>
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng thiết bị đo GPS; bản đồ tỷ lệ 1/10.000, đường đồng mức 2m, cấp địa hình II	ha	1.600

Công việc 2: Đo vẽ chi tiết địa hình dưới nước khu vực ven biển Móng Cái – Hải Hà, tỷ lệ 1/10.000, khoảng cao đều 2m.

Theo cách chia mảnh trong hệ VN – 2000, diện tích mảnh bản đồ địa hình tỷ

lệ 1:10.000 có diện tích trung bình là 45 km² (4.500 ha) ở thực địa (tương ứng 45 dm² trên bản đồ). Do vậy, 19000ha tương đương với 4,2 mảnh bản đồ 1/10.000. Khối lượng công việc đo vẽ chi tiết địa hình dưới nước như sau:

Bảng 3: Khối lượng công việc đo vẽ chi tiết địa hình dưới nước

<i>STT</i>	<i>Danh mục công tác / Diễn giải KL</i>	<i>ĐTV</i>	<i>Khối lượng</i>
<i>1</i>	<i>Đo vẽ chi tiết địa hình dưới nước khu vực ven biển Móng Cái – Hải Hà, tỷ lệ 1/10.000, khoảng cao đều 2m (diện tích 19.000 ha)</i>	<i>Mảnh</i>	<i>4,2</i>
<i>2</i>	<i>Xây dựng trạm tĩnh (trạm Base) phục vụ đo vẽ chi tiết bằng công nghệ RTK</i>		
	<i>Chọn điểm</i>	<i>Điểm</i>	<i>6</i>
	<i>Xây dựng tiếp điểm (Không tường vây)</i>	<i>Điểm</i>	<i>6</i>
	<i>Đo ngắm (GPS)</i>	<i>Điểm</i>	<i>6</i>
	<i>Đo thủy chuẩn hạng IV (6 điểm x 6 km/điểm = 36 km)</i>	<i>km</i>	<i>36</i>
<i>3</i>	<i>Đo vẽ bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1/10000 bằng máy đo sâu hồi âm đơn tia (định vị bằng trạm tĩnh), sử dụng tàu thuê, khó khăn 3</i>	<i>km</i>	<i>36</i>
	<i>Đo sâu địa hình đáy biển bằng máy hồi âm (định vị bằng trạm tĩnh), sử dụng tàu thuê</i>	<i>Mảnh</i>	<i>4,2</i>
	<i>Thành lập bản đồ gốc</i>	<i>Mảnh</i>	<i>4,2</i>
	<i>Thuê ca nô</i>	<i>ca</i>	<i>7</i>

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi ký kết hợp đồng

4. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng

- TCVN 8225:2009, Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;

- TCVN 8226:2009, Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5.000;

- Tiêu chuẩn ngành: 96 TCN 42-90 quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500; 1/1000; 1/2000; 1/5000; 1/10.000; 1/25.000 (phần trong nhà) ban hành ngày 09/8/1990.

- Tiêu chuẩn ngành: 96 TCN 42-91. Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500; 1/1000; 1/2000; 1/5000; 1/10.000; 1/25.000 (phần trong nhà) ban hành ngày 19/11/1994.

Tiêu chuẩn Quốc gia: TCVN 9401 - 2012 “Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong Trắc địa công trình”

- Thông tư số 24/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000 từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia;

- Thông tư số 47/2025/TT-BNNMT ngày 14/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành quy định kỹ thuật Quốc gia về bản đồ địa hình Quốc gia tỷ lệ 1:10.000;

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Nhà thầu báo cáo chủ đầu tư tiến độ thực hiện, kết quả đạt được tại thời điểm báo cáo theo chu kỳ 7 ngày/ lần kể từ ngày hợp đồng được ký kết. Hình thức báo cáo sẽ được quy định chi tiết trong quá trình thương thảo hợp đồng.

- Trong thời gian 04 (bốn) ngày cuối cùng trước thời điểm kết thúc hợp đồng, nhà thầu phải bàn giao sản phẩm theo danh mục, số lượng và yêu cầu sản phẩm chi tiết tại bảng sau:

STT	Tên sản phẩm	ĐTV	Khối lượng	Yêu cầu sản phẩm
1	Báo cáo khảo sát địa hình trên cạn khu vực ven biển Móng Cái – Hải Hà	Bộ	7	Báo cáo có nội dung theo đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số: 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 - Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng
2	Báo cáo khảo sát địa hình dưới nước khu vực ven biển Móng Cái – Hải Hà	Bộ	7	Báo cáo có nội dung theo đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số: 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 - Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng

3	Bản đồ địa hình khu vực ven biển Móng Cái – Hải Hà	Bộ	7	Bản đồ tỷ lệ 1/10.000, đường đồng mức 2.0m, theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 47/2025/TT-BNNMT ngày 14/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành quy định kỹ thuật Quốc gia về bản đồ địa hình Quốc gia tỷ lệ 1:10.000
---	--	----	---	---

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu tại Mục 2, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ điều kiện làm việc, các hồ sơ tài liệu cần thiết theo quy định của Pháp luật và các tài liệu nghiên cứu liên quan (nếu có) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Cử cán bộ có đủ năng lực và quyền hạn thay mặt chủ đầu tư để trực tiếp làm việc và giải quyết những nội dung có liên quan với nhà thầu trong quá trình nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.